TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT,TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2019/QĐST- HNGĐ	*P T, ngày 30 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Khuất Cao T**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Cụm 7, xã TG, huyện P T, Thành phố Hà Nội

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1985

ĐKHK:TT: Cụm 7, xã TG, huyện P T, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Mỹ Giang, xã Tr M L, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Ngày 05/4/2019, Tòa án thụ lý đơn yêu cầu chia tài sản của chị Nguyễn Thị N. Ngày 06/5/2019 chị Nguyễn Thị N có đơn rút yêu cầu giải quyết tài sản, nên đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản của chị Nguyễn Thị N, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Khuất Cao T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Khuất Kiều Tr, sinh ngày 05/12/2011 và Khuất Mai Ph, sinh ngày 02/8/2017. Hai bên thỏa thuận giao cháu Tr cho anh Khuất Cao T nuôi; giao cháu Ph cho chị Nguyễn Thị N nuôi đến khi cháu Tr và cháu Ph đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Khuất Cao T và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Khuất Cao T tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005589 ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P , Thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại anh Khuất Cao T số tiền 150.000đ tạm ứng án phí.

Áp dụng khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự: Trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 17.756.000đ (*Mười bảy triệu bảy trăm năm sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005635 ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện PT;*
- *UBND xã, thị trấn……;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đặng Thị Bích Loan